

Bản án số: 433/2018/HSST

Ngày: 07/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Thái- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2018/HSST ngày 10/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359 /2018/QĐXXST-HS ngày 12/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn Q, sinh ngày 03/3/1975.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1932; con bà Nguyễn Thị M (Đã chết); Gia đình có 09 anh chị em bị cáo là con thứ 9; có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1975, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án: Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 27/05/2015 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Đỗ Văn Q 09 tháng tù và phạt tiền 3.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 93 ngày 01/7/2003 của Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đỗ Văn Q 500.000đ về hành vi “Đánh bạc” Đỗ Văn Q chưa thi hành khoản tiền nộp phạt này.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 30/1992/HSST ngày 21/7/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 64/PTHS ngày 14/8/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”.

+ Tại bản án số 113/2003/HSST ngày 17/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 29/5/2018 đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ B, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ c, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

3. Bà Đinh Thị K1, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm HT, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố TN, Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Ss, thành phố Hà Nội.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến

Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1951*(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Địa chỉ: Tổ G, phường T, **thành phố TN**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 28/02/2018, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường TD, thành phố TN thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà bà Nguyễn Thị L (Tức Nguyễn Thị K) thuộc Tổ G, phường T, thành phố TN có các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc trái pháp luật. Tổ công tác phối hợp cùng Công an phường TD đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền, bao gồm: Nguyễn Thị K (Tức L, sinh năm: 1971; trú tại tổ B, phường T, thành phố TN; Đỗ Văn Q (sinh năm 1975; trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện HY,

tỉnh Tuyên Quang); Lê Thị H (sinh năm 1971; trú tại tổ C, phường TL, thành phố TN); Đinh Thị K1 (sinh năm 1970, trú tại Xóm HT, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: số tiền 4.400.000 đồng, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu trên chiếu bạc, 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2018, Đỗ Văn Q, Lê Thị H, Đinh Thị K1 đến nhà Nguyễn Thị K (L) ở Tổ G, phường T, thành phố TN để đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền. Tất cả đồng ý và sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ do K mua từ trước để sử dụng vào việc đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân chia cho mỗi người 09 quân bài, riêng người chia bài được 10 quân bài và là người đánh bài đầu tiên, các quân bài còn lại úp xuống dưới chiếu. Sau đó, từng người chơi sẽ đánh lần lượt 01 quân bài về phía người ngồi bên tay phải của mình. Người chơi có thể ăn quân bài đó nếu tạo thành phỏm hoặc bốc một quân bài ở dưới chiếu lên. Phỏm là 03 quân bài trở lên có cùng số thứ tự hoặc số thứ tự liên tiếp nhau nhưng cùng chất với nhau. Khi nào người chơi đánh đến quân bài thứ tư thì phải hạ bài. Sau đó, từng người chơi cộng điểm các quân bài không phải là phỏm rồi so sánh với nhau. Người nào có số điểm nhỏ nhất sẽ về nhất, lần lượt đến người về nhì, ba, bốn. Người nào về nhì trả cho người về nhất số tiền 50.000 đồng, người nào về ba trả cho người về nhất số tiền 100.000 đồng, người nào về tư trả cho người về nhất số tiền 150.000 đồng, người nào không có phỏm (tức là “móm”) thì trả cho người về nhất số tiền 200.000 đồng, người nào ù (tức là bài có đủ 3 phỏm) thì mỗi người còn lại phải trả cho người đó số tiền 250.000 đồng. Nếu người nào để người khác ăn quân bài thứ tư (gọi là ăn “chốt”) thì phải trả cho người ăn được quân bài chốt số tiền 200.000 đồng. Khi K, Q, H, K1 đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/02/2018 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Số tiền dùng để đánh bạc được các đối tượng khai nhận như sau: Nguyễn Thị K có khoảng 800.000 đồng; Đỗ Văn Q có khoảng 1.600.000 đồng; Lê Thị H có khoảng 750.000 đồng; Đinh Thị K1 có khoảng hơn 1.250.000 đồng.

Qua điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 4.400.000 đồng. Các đối tượng Lê Thị H, Đinh Thị K1, Nguyễn Thị K không có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên hành vi của H, K1, K không cấu thành tội “Đánh bạc”. Đối với Đỗ Văn Q, tại bản án số 15/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù giam và phạt tiền 3.000.000đ về tội “Đánh bạc” đến

nay chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của Đỗ Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BL 110 – 165, 81 – 89).

Lời khai nhận của Đỗ Văn Q phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ. (BL 103 – 107; 110 – 151).

Vật chứng của vụ án là: 4.400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, từ quân A (át) đến quân K đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 340/KSĐT- KT ngày 09/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn Q về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đỗ Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 4.400.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố là không oan, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 28/02/2018, tại nhà của Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị L) Tổ G, phường T, thành phố Thái Nguyên, Đỗ Văn Q đã cùng Lê Thị H, Đinh Thị K1, Nguyễn Thị K đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên, kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 4.400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và 02 bộ tú lơ khơ từ quân A (át) đến quân K, của các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Số tiền của Đỗ Văn Q và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 4.400.000đ nhưng Đỗ Văn Q đã bị kết án về tội đánh bạc, tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2015/HSST ngày 27/5/2015 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang chưa được xóa án tích, trong thời gian này Đỗ Văn Q lại tiếp tục có hành vi “đánh bạc” do vậy hành vi của Đỗ Văn Q đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này.... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất mức độ của vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có một tiền án tại bản án số 15/2015/HSST ngày 27/5/2015 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử

về tội “Đánh bạc”; có 01 tiền sự về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà ham chơi, lười lao động, thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy, hành vi của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly với xã hội để răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự nhằm răn đe đối với bị cáo .

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[2]. Vật chứng của vụ án:

+ Đối với số tiền 4.400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, từ quân A (át) đến quân K là công cụ bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này còn có các đối tượng Lê Thị H, Đinh Thị K1, Nguyễn Thị K cùng tham gia đánh bạc với Đỗ Văn Q nhưng tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và bản thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng về hành vi “đánh bạc trái phép” là có căn cứ.

[3].Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội “Đánh bạc”

1. Xử phạt: Đỗ Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018

Buộc bị cáo nộp phạt 10.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Văn Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, từ quân A (át) đến quân K. (Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Biên bản giao nhận vật chứng số 353 ngày 22/8/2018 và ủy nhiệm chi số 83 ngày 10/8/2018)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Thái Nguyên, ngày 27 tháng 3 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Đường

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ngày 27 tháng 3 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử hình sự sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nguyễn Thị Tần bị Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Tần, phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS; Điều 228 Bộ luật Tố tụng

hình sự; Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: Nguyễn Thị Tần 09 (Chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2016. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

- Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 95.000đồng (Chín mươi lăm ngàn đồng) tiền thu lời bất chính của bị cáo Tần.

Số tiền trên hiện đang được lưu giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo Ủy nhiệm chi số 22 ngày 03/3/2017 (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 165 ngày 08 tháng 3 năm 2017).

Truy thu sung quỹ nhà nước 255.000đồng (Hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng)

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Hải

